TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/DS-ST;
Ngày: 07-9-2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Bà Trần Thị Kim Trinh.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị T Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2020/QĐST-DS ngày 11/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-DS ngày 26/06/2020 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC). Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, đường B, phường H, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm: 1995 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1995. Cùng địa chỉ: đường P, quận C, Tp. Đà Nẵng. Bà Tr có mặt.

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ái Th, sinh năm: 1970. Địa chỉ: đường Đ, tổ 5 (mới), phường T, quận L, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/02/2019, bà Nguyễn Thị Ái Th có ký hợp đồng tín dụng số 201902111-0002485 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (sau đây gọi là Công ty) vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng, bà Th có trách nhiệm Thanh toán số tiền 44.627.554₫ bao gồm cả gốc và lãi trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2019 (kế hoạch trả nợ kèm theo).

Thực hiện hợp đồng, bà Th đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 05 lần với tổng số tiền lãi đã trả là 3.269.128 đồng. Kể từ ngày 01/8/2019 đến nay, bà Th không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà Th trễ hạn thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bà Th trả một lần cho Công ty toàn bộ số nợ 29.456.972 đồng, bao gồm: tiền gốc là 21.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là: 8.356.972 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th đã trả cho Công ty số tiền là: 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc bà Th phải thanh toán toàn bộ số nợ 14.660.102 đồng, bao gồm: tiền gốc là 6.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng.

Trong quá trình giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bà Nguyễn Thị Ái Th đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Ái Th nhưng bà Th đều vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Ái Th vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Nguyễn Thị Ái Th không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo xác nhận của Công an phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị Ái Th có địa chỉ thường trú tại: đường Đ, tổ 5 (mới), phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ Tp. Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa, Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng, chỉ đề nghị Tòa án buộc bà Th phải thanh toán toàn bộ số nợ 14.660.102 đồng, bao gồm: tiền gốc là 6.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và không trái pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 244 BLTTDS chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Công ty buộc bà Th trả số tiền 15.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Công ty buộc bà Th phải thanh toán toàn bộ số nợ 14.660.102 đồng, bao gồm: tiền gốc là 6.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng:

Ngày 11/02/2019, bà Nguyễn Thị Ái Th có ký hợp đồng tín dụng số 201902111-0002485 với Công ty vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,33% /tháng để tiêu dùng cá nhân. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty với tổng số tiền là 18.269.128 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi đã trả là 3.269.128 đồng. Sau đó, bà Th không Thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Tại đơn đề nghị hoãn phiên tòa ngày 20/7/2020, bà Th đã thừa nhận nghĩa vụ trả nợ và cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ Th toàn toàn bộ số nợ gốc cho Công ty nhưng đến nay bà Th vẫn chưa thực hiện. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng tín tụng đã ký kết ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên yêu cầu của Công ty buộc bà Th trả cho Công ty tiền gốc còn nợ 6.100.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi: Giữa bà Th và Công ty có thỏa thuận lãi suất 3,33%/tháng. Lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu của Công ty buộc bà Th phải thanh toán tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty, buộc bà Th phải thanh toán cho Công ty toàn bộ số nợ 14.660.102 đồng, bao gồm: tiền gốc là 6.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Ái Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo

quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466, Điều 470 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 91, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V đối với bà Nguyễn Thị Ái Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Ái Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 201902111-0002485 ngày 11/02/2019 là 14.660.102 đồng, bao gồm: tiền gốc là 6.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là: 8.560.102 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ái Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tổ chức tín dụng cho vay.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V buộc bà Nguyễn Thị Ái Th phải trả số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ái Th phải chịu 733.005đ (Bảy trăm ba mươi ba ngàn không trăm linh năm đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 1.033.960đ (Một triệu ba mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000927 ngày 07/02/2020 của Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Hưng